

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính được bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại văn bản số 3410/STP-VP ngày 18/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 57 thủ tục hành chính (TTHC) được bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*Chi tiết tại Danh mục ban hành kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp; UBND các xã, phường:

1. Sở Tư pháp:

a) Tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi lĩnh vực quản lý; đảm

bảo đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Rà soát, đánh giá điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chủ động đề xuất bổ sung, cập nhật danh mục khi có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống thông tin, bảo đảm khả năng xử lý hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông đối với các TTHC mới được bổ sung áp dụng không phụ thuộc vào địa giới hành chính để cập nhật bổ sung vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (motcua.hatinh.gov.vn);

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là cấp xã, đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC;

đ) Công khai, minh bạch danh mục và quy trình thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tình hình, kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

2. UBND các xã, phường:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển hồ sơ đầy đủ, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đảm bảo đồng bộ giữa bản giấy (nếu có) và hồ sơ điện tử trên hệ thống;

c) Thực hiện cập nhật đầy đủ, liên tục trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ theo dõi, giám sát tiến độ và thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã tiếp nhận hồ sơ, đúng thời hạn quy định, không yêu cầu người dân di chuyển đến nơi có thẩm quyền giải quyết;

đ) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục TTHC, quy trình tiếp nhận, thời gian xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

e) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh):

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát các quy định về TTHC, hướng dẫn cách thức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn theo ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; thiết lập quy trình điện tử của các TTHC mới được bổ sung để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sử dụng, thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm việc tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC (*thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2025*).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Quyết định để triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công.

4. Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

DANH MỤC TTHC ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH
TƯ PHÁP THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP XÃ (27 TTHC)					
I	Lĩnh vực hộ tịch (14 TTHC)					
1	H27.1.000894	Đăng ký kết hôn		x	x	
2	H27. 2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		x	x	
3	H27.1.004746	Đăng ký lại kết hôn		x	x	
4	H27.2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		x	x	
5	H27.2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x		x	
6	H27.2.000554	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x		x	

7	H27.2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	x		x	
8	H27.1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động		x		
9	H27.1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động		x		
10	H27.1.000419	Đăng ký khai tử lưu động		x		
11	H27.1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	x		x	
12	H27.1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x		
13	H27.1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	x		x	
14	H27.1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	x		x	
II	Lĩnh vực chứng thực (04 TTHC)					
1	H27.2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		x	x	
2	H27.2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		x	x	
3	H27. 2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch		x	x	

4	H27.2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	x		x	
III	Lĩnh vực nuôi con nuôi (02 TTHC)					
1	H27.2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước		x	x	
2	H27.2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		x	x	
IV	Lĩnh vực hòa giải cơ sở (04 TTHC)					
1	2.000373.H27	Thủ tục công nhận hòa giải viên	x		x	
2	2.000333.H27	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	x		x	
3	2.000350.H27	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	x		x	
4	2.002080.H27	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	x		x	
V	Lĩnh vực bồi thường nhà nước (01 TTHC)					
1	2.002165.H27	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý thi hành công vụ gây thiệt hại		x	x	
VI	TTHC liên thông điện tử (02 TTHC)					

1	2.000986.H27	Liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	x		x	
2	1.006714. H27	Liên thông thủ tục: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	x		x	
B	TTHC ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP TỈNH (30 TTHC)					
I	Lĩnh vực quốc tịch (05 TTHC)					
1	H27.2.000635	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam		x	x	
2	H27.2.002516	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam		x	x	
3	H27.1.001193	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x	x	
4	H27.2.000528	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x	x	
5	H27.1.004884	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x	x	
II	Lĩnh vực nuôi con nuôi (03 TTHC)					
1	1.003976.H27	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng		x	x	
2	1.004878.H27	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì,		x	x	

		chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi				
3	1.003160.H27	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		x	x	
III	Lĩnh vực giám định tư pháp (06 TTHC)					
1	2.000890.H27	Thủ tục cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp		x	x	
2	2.000823. H27	Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		x	x	
3	2.000568. H27	Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp		x	x	
4	1.001216.H27	Thủ tục chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng giám định tư pháp		x	x	
5	2.000555. H27	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng		x	x	
6	1.001122. H27	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp		x	x	
IV	Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (01 TTHC)					
1	1.002626. H27	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		x	x	
V	Lĩnh vực đấu giá tài sản (01 TTHC)					
1	1.013635.H27	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		x	x	

VI	Lĩnh vực trọng tài thương mại (5 TTHC)					
1	1.008885.H27	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài		x	x	
2	1.008890.H27	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		x	x	
3	1.008904.H27	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	x	
4	1.008905.H27	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x	x	
5	1.001248.H27	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	x	
XII	Lĩnh vực hòa giải thương mại (06 TTHC)					
1	1.008907.H27	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại		x	x	

2	1.008909.H27	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài		x	x	
3	1.008911.H27	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		x	x	
4	1.009284.H27	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc		x	x	
5	1.008913.H27	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập		x	x	
6	1.008916.H27	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh		x	x	
VIII	Lĩnh vực bồi thường nhà nước (03 TTHC)					
1	2.002193	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường		x	x	
2	2.002192	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại		x	x	
3	2.002191	Thủ tục phục hồi danh dự		x	x	